

trưởng, Chánh Thanh tra y tế, Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và giám đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế có trách nhiệm khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Y tế (Vụ trang thiết bị - công trình y tế) để kịp thời nghiên cứu, giải quyết.

Bộ trưởng Bộ Y tế giao cho Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị - công trình y tế phối hợp với thanh tra Bộ Y tế và các vụ, cục chức năng để tổ chức kiểm tra, thanh tra, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này với lãnh đạo Bộ./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 614/2003/QĐ-NHNN ngày 16/6/2003 ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/3/1996;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc**

TRẦN MINH TUẤN

QUY ĐỊNH về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân

(ban hành theo Quyết định số 614/2003/QĐ-NHNN ngày 16/6/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (sau đây gọi chung là Quỹ tín dụng nhân dân) được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân

1. Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân để quyết định những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên).

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra mọi hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân theo pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

3. Người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc (sau đây gọi chung là Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân) là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày

của Quỹ tín dụng nhân dân theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Những người không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc làm Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân:

1. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
2. Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;
3. Đã bị kết án về các tội phạm khác mà chưa được xóa án;
4. Đã từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc của một tổ chức đã bị phá sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật phá sản doanh nghiệp;
5. Đã từng là đại diện theo pháp luật của một tổ chức bị đình chỉ hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
6. Không đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
7. Không đảm bảo quy định khác do Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân quy định;

Điều 4. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của cùng một Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 5.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân bị đình chỉ hoạt động trong các trường hợp sau:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Là đại diện của thành viên là pháp nhân đã chấm dứt tư cách pháp nhân;

c) Thuộc đối tượng quy định tại một trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3 Quy định này;

d) Là thành viên đã được chấp nhận cho ra Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Điều lệ;

đ) Là thành viên bị Đại hội thành viên khai trừ;

e) Là thành viên đã chuyển hết vốn góp và các quyền lợi, nghĩa vụ thành viên cho người khác;

g) Không còn là đại diện hợp pháp cho phần vốn góp của pháp nhân tại Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân phải gửi ngay báo cáo bằng văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể về Ngân hàng Nhà nước (đối với Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương), về Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố (đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở) và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại các Điều 15, 18, 25 Quy định này.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

- a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
- b) Có đơn xin từ chức với lý do hợp lý;
- c) Thuộc đối tượng vi phạm quy định tại khoản 6, 7 Điều 3 và Điều 4 Quy định này;
- d) Vi phạm quy định của pháp luật, của Ngân

hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

d) Các trường hợp khác có ghi trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân do Đại hội thành viên quyết định.

2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 7. Sau Hội nghị thành lập hoặc Đại hội thành viên, những người được bầu, giữ chức Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, hoặc được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân được tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu hoặc được bổ nhiệm và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội thành viên; nhưng các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, hoặc được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân chỉ có hiệu lực pháp lý sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y hoặc được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền chuẩn y.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị do Hội nghị thành lập hoặc Đại hội thành viên trực tiếp bầu,

miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội thành viên quyết định, nhưng tối thiểu là 3 người.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị do Đại hội thành viên quy định và ghi trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân, nhưng tối thiểu là 2 năm và tối đa không quá 5 năm.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân. Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân có vốn hỗ trợ của Nhà nước, Cơ quan đại diện quản lý phần vốn hỗ trợ của Nhà nước được cử người đại diện tham gia thành viên Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân.

5. Hội đồng quản trị được sử dụng con dấu của Quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết Đại hội thành viên.

2. Quyết định những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên).

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định số lượng lao động, cơ cấu tổ chức và các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn của Quỹ tín dụng nhân dân.

4. Chuẩn bị chương trình nghị sự của Đại hội thành viên và triệu tập Đại hội thành viên.

5. Xây dựng phương án trình Đại hội thành viên về mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, mức lương của Giám đốc và các nhân viên làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân.

6. Xét kết nạp thành viên mới, giải quyết việc thành viên xin ra khỏi Quỹ tín dụng nhân dân (trừ trường hợp khai trừ thành viên) và báo cáo để Đại hội thành viên thông qua.

7. Xử lý các khoản cho vay không có khả năng thu hồi và những tổn thất khác theo quy định của Nhà nước.

8. Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo quyết toán tài chính; báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội thành viên.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân trước pháp luật.

2. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương không được đồng thời là Tổng giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở có thể đồng thời là Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở; việc kiêm nhiệm do Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở quy định theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời tham gia Hội đồng quản trị hoặc tham gia điều hành tổ chức tín dụng khác; riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở được tham gia Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Quý tín dụng nhân dân trong từng thời kỳ.

1. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng quản trị.
2. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các phiên họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.
3. Theo dõi việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội thành viên và quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Đôn đốc và giám sát việc điều hành của Giám đốc Quý tín dụng nhân dân.
5. Lập chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện.
6. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
7. Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị thay thế theo quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.
8. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quý tín dụng nhân dân.

4. Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội thành viên và trước Hội đồng quản trị về những ý kiến của mình.

5. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội thành viên và quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên có quyền yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý các công việc đột xuất thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

7. Chấp hành các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quý tín dụng nhân dân.

Điều 13. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương mà hưởng thù lao và được dài thọ các chi phí cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Mức thù lao do Đại hội thành viên quyết định.

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Trường hợp cần thiết, có thể họp phiên bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị, theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị tham dự. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số. Trong trường hợp biểu quyết của Hội

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của Quý tín dụng nhân dân.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương

đồng quản trị có số phiếu ngang nhau, thì số phiếu biểu quyết của bên có người chủ trì cuộc họp là quyết định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng quản trị. Trường hợp triệu tập họp Hội đồng quản trị định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập tiếp cuộc họp Hội đồng quản trị lần hai trong thời gian không quá 15 ngày làm việc tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội thành viên bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc tiếp theo để xem xét tư cách của các thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp và có biện pháp xử lý.

4. Nội dung và kết luận của mỗi phiên họp Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ Biên bản, Biên bản phải có đủ chữ ký của Chủ tọa và thư ký phiên họp. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình, ý kiến bảo lưu được lập thành văn bản có chữ ký của người bảo lưu và được lưu trữ cùng với Biên bản của phiên họp.

Điều 15.

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đình chỉ hoạt động theo khoản 1 Điều 5 Quy định này, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên Hội đồng quản trị (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) tạm thời đảm nhiệm nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải trình Đại hội thành viên gần nhất quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét, trình Đại hội thành viên gần nhất quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành.

3. Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét, trình Đại hội thành viên gần nhất quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành.

Điều 16.

1. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Hội đồng quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân, thì trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội thành viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trong các trường hợp thiếu khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội thành viên gần nhất sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Mục 2. BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát do Đại hội thành viên trực tiếp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải là thành viên Quý tín dụng nhân dân. Đối với các Quý tín dụng nhân dân có vốn hỗ trợ của Nhà nước, Cơ quan đại diện quản lý phần vốn hỗ trợ của Nhà nước được cử người đại diện tham gia thành viên Ban kiểm soát Quý tín dụng nhân dân.

3. Ban kiểm soát có số thành viên tối thiểu là 3 người, trong đó ít nhất phải có một thành viên chuyên trách. Ban kiểm soát bầu Trưởng Ban để điều hành công việc của Ban. Đối với Quý tín dụng nhân dân cơ sở đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước có thể chỉ bầu một kiểm soát viên chuyên trách. Số lượng thành viên Ban kiểm soát do Đại hội thành viên quy định và được ghi vào Điều lệ Quý tín dụng nhân dân.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Điều 18.

1. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng ban kiểm soát bị đình chỉ hoạt động theo khoản 1 Điều 5 Quy định này, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên trong Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định làm Trưởng Ban. Trường hợp Quý tín dụng nhân dân cơ sở chỉ có một kiểm soát viên chuyên trách, trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày kiểm soát viên bị đương nhiên mất tư cách) Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội thành viên để bầu kiểm soát viên thay thế.

2. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức phiên họp để xem xét quyết định và bầu Trưởng Ban kiểm soát theo quy định. Trường hợp Quý tín dụng nhân dân cơ sở chỉ có một kiểm soát viên chuyên trách, nếu muốn từ chức kiểm soát viên phải có đơn gửi

Hội đồng quản trị, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội thành viên để bầu kiểm soát viên thay thế.

3. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát để trình Đại hội thành viên gần nhất quyết định.

Điều 19.

1. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ Quý tín dụng nhân dân, trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội thành viên bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

2. Trong các trường hợp thiếu khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội thành viên gần nhất sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát và tổ chức thực hiện chương trình.

2. Kiểm tra, giám sát Quý tín dụng nhân dân hoạt động theo pháp luật.

3. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Quý tín dụng nhân dân, nghị quyết Đại hội thành viên, nghị quyết Hội đồng quản trị.

4. Kiểm tra về tài chính, kế toán, phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, sử dụng các quỹ của Quý tín dụng nhân dân, sử dụng tài sản và các khoản hỗ trợ của Nhà nước và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).

5. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân thuộc thẩm quyền của mình.

6. Trưởng Ban hoặc đại diện Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết định của Hội đồng quản trị, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội thành viên.

7. Được quyền yêu cầu những người có liên quan trong Quỹ tín dụng nhân dân cung cấp tài liệu, sổ sách, chứng từ và những thông tin cần thiết khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, nhưng không được sử dụng các tài liệu, thông tin đó vào mục đích khác.

8. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ (nếu có) của Quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

9. Chuẩn bị chương trình và triệu tập Đại hội thành viên bất thường khi có một trong các trường hợp sau:

a) Khi Hội đồng quản trị không sửa chữa hoặc sửa chữa không có kết quả những vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội thành viên mà Ban kiểm soát đã yêu cầu.

b) Khi Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội thành viên bất thường theo yêu cầu của thành viên theo quy định để giải quyết các vấn đề nêu trong đơn.

10. Thông báo cho Hội đồng quản trị, báo cáo trước Đại hội thành viên và Ngân hàng Nhà nước về kết quả kiểm soát; kiến nghị với Hội đồng quản trị, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân khắc phục những yếu kém, những vi phạm trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì Đại hội thành viên bất thường theo quy định tại khoản 9 Điều 20 Quy định này.

2. Triệu tập và chủ trì họp Ban kiểm soát.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

5. Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, của Quy định này và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

6. Ủy quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

2. Kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công, ít nhất một tháng một lần có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát cho Trưởng ban kiểm soát.

3. Kịp thời phát hiện và báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát về những sai phạm, những sự kiện bất thường trong lĩnh vực được phân công, trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát, trước Đại hội thành viên, trước pháp luật về những đánh giá và kết luận của mình về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên

quan hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân thuộc lĩnh vực được phân công.

5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 23. Thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát được hưởng lương, các thành viên khác của Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội thành viên.

Mục 3. GIÁM ĐỐC QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Điều 24.

1. Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Thời gian bổ nhiệm Giám đốc bằng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đương nhiệm.

3. Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân không được tham gia điều hành ở các tổ chức kinh tế; không tham gia lãnh đạo các tổ chức chính trị, đoàn thể tại địa phương.

Điều 25.

1. Trường hợp Giám đốc bị đình chỉ hoạt động theo khoản 1 Điều 5 Quy định này, thì Hội đồng quản trị phải cử ngay một Phó Giám đốc (nếu có) hoặc lựa chọn một Trưởng phòng nghiệp vụ (nếu không có Trưởng phòng nghiệp vụ thì cử một cán bộ nghiệp vụ) bảo đảm các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này đảm nhiệm công việc của Giám đốc và báo cáo ngay bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày Giám đốc bị đình chỉ hoạt động hoặc có

đơn xin từ chức được chấp nhận, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới và trình Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

3. Trường hợp Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân, Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Giám đốc (nếu có) hoặc lựa chọn một Trưởng phòng nghiệp vụ (nếu không có Trưởng phòng nghiệp vụ thì cử một cán bộ nghiệp vụ) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này đảm nhiệm công việc của Giám đốc và báo cáo ngay bằng văn bản, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Giám đốc với Ngân hàng Nhà nước để giải quyết theo quy định hiện hành.

4. Trong thời gian Giám đốc chưa được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân

1. Chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân theo đúng pháp luật, Điều lệ và nghị quyết Đại hội thành viên, Nghị quyết Hội đồng quản trị.

2. Lựa chọn, đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng.

3. Tuyển dụng, kỷ luật, cho thôi việc các nhân viên làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân.

4. Ký các báo cáo, văn bản, hợp đồng, chứng từ; trình Hội đồng quản trị các báo cáo về tình

hình và kết quả hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

5. Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết.

6. Chuẩn bị báo cáo hoạt động, báo cáo quyết toán, dự kiến phân phối lợi nhuận, phương án xử lý lỗ, phương án xử lý rủi ro (nếu có) và xây dựng phương hướng hoạt động của năm tới để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội thành viên.

7. Được từ chối thực hiện những quyết định trái pháp luật, trái điều lệ và nghị quyết Đại hội thành viên, của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời báo cáo ngay với Ngân hàng Nhà nước để có biện pháp xử lý.

8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và quyết định của Hội đồng quản trị.

Mục 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ THAY ĐỔI VÀ CHUẨN Y VIỆC BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Điều 27.

1. Tối thiểu 30 ngày làm việc trước khi tiến hành Đại hội thành viên để thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Quỹ tín dụng nhân dân phải có văn bản thông báo và hướng dẫn các tiêu chuẩn, điều kiện được ứng cử vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho các thành viên

Quỹ tín dụng nhân dân biết để chuẩn bị các thủ tục cần thiết tham gia đề cử hoặc tự ứng cử vào các chức danh trên.

2. Hồ sơ lý lịch (theo mẫu đính kèm Quy định này) của người được đề cử hoặc tự ứng cử vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải được thông báo công khai để toàn thể các thành viên tham dự Đại hội thành viên biết trước khi bầu.

3. Người được đề cử hoặc tự ứng cử vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội thành viên về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ lý lịch của mình.

Điều 28.

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở trên địa bàn.

3. Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được tiến hành thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc sau khi có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 29.

1. Trường hợp thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản

trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Quý tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc thay đổi. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quý tín dụng nhân dân (trong đó nêu rõ lý do thay đổi);

b) Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát về việc thay đổi các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quý tín dụng nhân dân;

c) Bản chính Đơn xin từ chức hoặc Đơn xin thay thế người đại diện của pháp nhân (nếu có);

d) Bản khai lý lịch (bản chính) của người được dự kiến là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc theo mẫu đính kèm;

đ) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ đã được công chứng của người được dự kiến là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc;

e) Các văn bản liên quan khác.

2. Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước xem xét và có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quý tín dụng nhân dân; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Điều 30.

1. Sau khi có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị Quý tín dụng nhân dân triệu tập Đại hội thành viên để miễn

nhiệm, bãi nhiệm và bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị họp có quyết định bổ nhiệm Giám đốc.

2. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Đại hội thành viên thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị có quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Quý tín dụng nhân dân phải hoàn tất hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị chuẩn y việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Giám đốc;

c) Bản khai lý lịch (bản chính) của các thành viên được đề nghị chuẩn y chức danh được bầu hoặc bổ nhiệm (theo mẫu đính kèm);

d) Bản sao văn bằng đã được công chứng của các thành viên được đề nghị chuẩn y chức danh được bầu hoặc bổ nhiệm;

đ) Các văn bản liên quan khác.

Điều 31.

1. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Quy định này, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét, quyết định chuẩn y các chức danh (nếu đảm bảo quy định) hoặc có văn bản yêu cầu Quý tín dụng nhân dân bổ sung, giải trình tiếp hồ sơ. Trường hợp quá 30 ngày làm việc

kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, giải trình tiếp hồ sơ mà Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân không hoàn chỉnh được hồ sơ theo yêu cầu thì Ngân hàng Nhà nước sẽ không xem xét đối với các chức danh được đề nghị chuẩn y đó.

2. Những người đã được bầu hoặc bổ nhiệm giữ chức danh tại Quỹ tín dụng nhân dân nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y sẽ không được tiếp tục đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu, bổ nhiệm.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại của Quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm trước thành viên, trước pháp luật và Ngân hàng Nhà nước trong việc quản trị, kiểm soát và điều hành hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, đồng thời

phải khẩn trương tiến hành ngay các thủ tục để miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu hoặc bổ nhiệm các chức danh còn thiếu hoặc chưa đủ theo quy định tại Quy định này và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuẩn y.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

Ảnh mẫu
(4x6) đóng
dấu giáp lai
của cơ quan
xác nhận
lý lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Phải có các nội dung chủ yếu sau)

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường dùng:
- Bí danh:
- Nguyên quán:
- Hộ khẩu thường trú hiện nay:
- Số chứng minh thư nhân dân:

Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân:

(Trường hợp cá nhân là người đại diện của pháp nhân phải kê khai tên và địa chỉ pháp nhân)

a) Quá trình hoạt động bản thân:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính;
- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo);
- Khen thưởng;
- Kỷ luật:

b) Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác, bao gồm: tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể, chính trị, tổ chức tín dụng khác.

c) Chức vụ đang giữ (nếu có) và chức vụ được bầu, bổ nhiệm (đang trình Ngân hàng Nhà nước chuẩn y) tại Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Quan hệ gia đình

Mối quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), cần ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người.

3. Cam kết trước pháp luật:

Cam kết không vi phạm một trong các quy định tại Điều 3 Quy chế về tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người Điều hành Quỹ tín dụng nhân dân ban hành theo Quyết định số...../2003/QĐ-NHNN ngày..... tháng..... năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

4. Chữ ký (ghi đầy đủ họ tên) của người khai.

5. Xác nhận của thủ trưởng cơ quan (nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân) hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân).